

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022
của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII
về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045”**

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (gọi tắt là Nghị quyết 19); Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 01/12/2022 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 66-KH/HU ngày 31/01/2023 của Huyện ủy Vĩnh Linh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. UBND huyện Vĩnh Linh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 01/12/2022 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 66-KH/HU ngày 31/01/2023 của Huyện ủy Vĩnh Linh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động, huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận, chủ động, quyết tâm của người dân trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Yêu cầu

Kế hoạch phải bám sát các nội dung của Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 01/12/2022 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 66-KH/HU ngày 31/01/2023 của Huyện ủy Vĩnh Linh. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, phòng, ngành và các xã thị trấn trong thực hiện Kế hoạch.

Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương bám sát và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại cơ quan, đơn vị mình.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2022- 2030 từ 3 - 3,5%.

- Duy trì huyện đạt chuẩn nông thôn mới, có từ 8-9 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 2-3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, có mô hình xã, thôn thông minh.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 tăng gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85 - 90%, trong đó tỷ lệ lao động nông nghiệp được đào tạo đạt trên 75%.

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở nông thôn giảm bình quân hàng năm từ 1- 1,5%;

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt tỷ lệ trên 99%. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn đạt trên 80%;

- Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức trên 50%. Diện tích đất lâm nghiệp duy trì trên 33.200 ha; trong đó đất rừng sản xuất trên 20.000 ha.

- Diện tích lúa ổn định 7.000 ha/năm, trong đó diện tích lúa chất lượng cao đạt trên 6.000 ha; diện tích thực hiện sản xuất có liên kết 600-800 ha; diện tích lúa hữu cơ đạt 300-500 ha. Năng suất lúa đạt 58 tạ/ha. Xây dựng sản phẩm gạo hữu cơ Vĩnh Linh; Diện tích cây hồ tiêu đạt 1.350 ha, diện tích được chứng nhận hữu cơ đạt trên 60-80 ha; Diện tích cao su ổn định 6.500 ha.

- Ổn định đàn trâu, bò từ 16.000 – 18.000 con, phát triển đàn lợn lên 60.000 - 63.000 con, đàn gia cầm trên 1.200.000 - 1.300.000 con.

- Phát triển, mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản đạt trên 970 - 1.000 ha. Sản lượng thủy hải sản đạt trên 6.000 tấn.

3.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Huyện Vĩnh Linh có nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao; các ngành công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại phát triển, xuất khẩu được nhiều sản phẩm chủ lực. Người dân nông thôn văn minh, có thu nhập cao. Nông thôn hiện đại, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, tiệm cận với đô thị; giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến

Tích cực tuyên truyền phổ biến các nội dung của Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện Chương trình hành

động số 46-CTr/TU ngày 01/12/2022 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 66-KH/HU ngày 31/01/2023 của Huyện ủy Vĩnh Linh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới; từng bước chuyển đổi tư duy, cách tiếp cận mới cho cán bộ, Hợp tác xã, và người dân về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn.

Chuyển đổi mạnh mẽ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Tích cực giới thiệu, nhân rộng các mô hình hay, hiệu quả, các gương điển hình trong sản xuất, kinh doanh giỏi, động viên người dân nông thôn mạnh dạn, tự tin làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, cùng nhau làm giàu.

Phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn tạo môi trường thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập bền vững cho cư dân nông thôn.

Thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn tiếp cận các nguồn lực, ứng dụng công nghệ để đổi mới, sáng tạo trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, tạo sinh kế, việc làm ổn định, nâng cao thu nhập, phát triển sản xuất kinh doanh, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn.

Tăng cường hợp tác, kết nối nông dân qua vai trò của Hợp tác xã, Tổ hợp tác liên kết với doanh nghiệp để sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

Phát huy lợi thế, khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động, khoa học, công nghệ và dịch vụ, thực hiện tái cơ cấu nền nông nghiệp và kinh tế nông thôn của huyện nhà theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân vùng nông thôn.

3. Tập trung cơ cấu lại và phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng, hiệu quả, bền vững đã được triển khai tại Nghị quyết 06-NQ/HU ngày 24/5/2022 của BCH Đảng bộ huyện về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng đối với cây trồng vật nuôi có lợi thế của huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2022-2025; Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kết luận số 168-KL/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch hành động số 57/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, hiệu quả.

Kịp thời xây dựng chính sách tích tụ, tập trung đất đai khi có chủ trương của Trung ương, tình hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung, quy mô lớn.

Đầu tư từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp. Tiếp tục đổi mới các mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị dựa trên liên kết nhiều chủ thể, đảm bảo thị trường đầu ra ổn định.

Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn phù hợp, hiệu quả. Phát triển kinh tế tập thể cả về số lượng và chất lượng, trong đó chú trọng chất lượng; Hằng năm thành lập mới từ 02 đến 03 hợp tác xã. Đến năm 2030 toàn huyện có khoảng 85-90 hợp tác xã, trong đó tối thiểu 70% hợp tác xã xếp loại tốt, khá. Phấn đấu đến năm 2030 toàn huyện có ít nhất 50% hợp tác xã có tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Sử dụng đất nông nghiệp tiết kiệm và hiệu quả; duy trì diện tích đất lúa đảm bảo vững chắc an ninh lương thực. Phát triển nông nghiệp kết hợp với phát triển công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn, giải quyết cơ bản việc làm, nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn, đẩy nhanh các hình thức sản xuất có liên kết, sản xuất theo hướng hữu cơ, bao tiêu sản phẩm.

Đẩy mạnh tổ chức sản xuất theo quy trình hữu cơ, GAP, an toàn thực phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng. Tích cực dồn ghép, tích tụ ruộng đất, xây dựng cánh đồng lớn, đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ trong sản xuất nhằm tạo đột phá về năng suất chất lượng và tăng giá trị trên một đơn vị diện tích.

Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất nông nghiệp đạt chuẩn. Hình thành vùng sản xuất chuyên canh, tập trung với quy mô lớn sản xuất lúa hàng hoá chất lượng cao, lúa đặc sản; Quy hoạch vùng sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao ở tất cả các xã trên địa bàn tại các vùng đất 2 vụ lúa, trong đó trọng điểm là các xã Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn, Vĩnh Lâm, Vĩnh Long...

Tiếp tục nâng cao nhận thức về quản lý bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý về rừng. Chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn và chuyển hóa rừng từ gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn, phát triển rừng có chứng chỉ FSC để từng bước nâng cao giá trị của rừng, gắn bảo vệ và phát triển rừng theo hướng bền vững, giữ vững độ che phủ rừng từ 50 - 52%.

Đẩy mạnh phát triển đàn lợn, chú trọng chương trình cải tạo đàn bò, khuyến khích mở rộng việc chăn nuôi tập trung theo quy mô trang, gia trại theo hướng hữu cơ, tạo sản phẩm an toàn phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu trên địa bàn 1 số xã như Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê, Vĩnh Tú, thị trấn Bến Quan....

Định hướng phát triển nuôi trồng thủy sản đến năm 2030 là diện tích trên 970 - 1.000 ha, phát triển tập trung ở các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Thái, Vĩnh Sơn, Vĩnh Giang, Hiền Thành... Đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi, phát triển các đối tượng nuôi chủ lực, đối tượng nuôi mới gắn với liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường quản lý các vùng nuôi, nhất là nuôi tôm nước lợ đảm bảo môi trường, an toàn dịch bệnh. Kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thủy hải sản, phát triển các sản phẩm được chế biến để phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu.

4. Tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

Tập trung hoàn thành và triển khai hiệu quả quy hoạch vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050. Kịp thời rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

Đẩy mạnh chuyển đổi hợp lý cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp và dịch vụ. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp đối với các ngành như: Chế biến nông lâm thủy sản; công nghiệp phục vụ nông nghiệp; ưu tiên các ngành thu hút nhiều lao động, giải quyết việc làm tại chỗ.

Tiếp tục thành lập, đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, thương mại điện tử ở nông thôn. Phát huy vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp,

Rà soát quy hoạch mạng lưới chợ, chợ đầu mối; nâng cấp hệ thống chợ

nông thôn đáp ứng nhu cầu của người dân. Đảm bảo tỷ lệ hàng hóa lưu thông qua chợ chiếm 45-50% tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ trong giai đoạn 2022 - 2030; Xây dựng mới chợ Vĩnh Giang, Chợ Vĩnh Long, Chợ Vĩnh Hà, Chợ Vĩnh Khê sử dụng nguồn vốn TW, tỉnh và các nguồn vốn khác; cải tạo, nâng cấp 11 chợ nông thôn, giữ nguyên các chợ nông thôn còn lại.

Thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề ở nông thôn như nghề làm nước mắm, làm ruốc ở Cửa Tùng, Vĩnh Thái, Kim Thạch...; Khôi phục và phát huy một số nghề truyền thống như nghề làm bánh Ướt tại thôn Hiền Lương, xã Hiền Thành; nghề làm bánh Đúc rau câu tại TT Cửa Tùng...

Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển du lịch nông thôn, trong đó chú trọng phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; Hình thành các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng kết hợp mô hình dịch vụ nghỉ dưỡng HomeStay tại các địa phương có thế mạnh về văn hóa truyền thống, cảnh quan thiên nhiên như: Thôn Tùng Luật xã Vĩnh Giang; Thôn Hiền Lương xã Hiền Thành; Thôn Vịnh Mốc xã Kim Thạch; thôn Thái Lai xã Vĩnh Thái; xã Vĩnh Ô...

Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Xác định, hoàn thiện và nâng cấp khoảng 10 sản phẩm thế mạnh trong nông nghiệp hiện có của huyện Vĩnh Linh gồm: Hồ tiêu, Ném củ, Thanh long ruột đỏ, Đậu xanh, Khoai môn, Gạo hữu cơ, Tinh bột nghệ, Tinh bột sắn dây, Nước mắm, Dầu lạc. Phấn đấu đến năm 2030 được công nhận, chứng nhận trên 20 sản phẩm đạt từ 3 - 4 sao. Có ít nhất 1 sản phẩm đạt 5 sao cấp Quốc gia (sản phẩm hồ tiêu Vĩnh Linh).

5. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

Bám sát và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng huyện Vĩnh Linh trở thành huyện nông thôn mới trước năm 2025; Nghị quyết 95/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 11/11/2022 của UBND huyện về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vĩnh Linh chung sức xây dựng NTM” giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 21/01/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021-2025”.

Tập trung đầu tư xây dựng nông thôn mới tại các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao số lượng, chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới hàng năm của từng xã. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản.

6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn.

Kịp thời tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tăng đầu tư ngân sách huyện giai đoạn 2022 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn.

Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận tối đa nguồn vốn tín dụng để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm; hỗ trợ khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, kinh tế tư nhân liên doanh liên kết, phát triển chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp; khuyến khích thúc đẩy liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng ưu đãi về giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong cung cấp tín dụng đối với các hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp, nhất là với hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

7. Tạo đột phá trong ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình khoa học công nghệ, chương trình chuyển đổi số trong phục vụ xây dựng nông thôn mới hướng tới nông thôn mới thông minh. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, áp dụng khoa học công nghệ tạo đột phá về trồng trọt, chăn nuôi (về các loại giống cây trồng, vật nuôi,...); chú trọng phát triển thương mại điện tử, ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chủ lực của địa phương.

Khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân từng bước tiếp cận ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu.

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tư nhân tham gia đào tạo nghề, phát triển thị trường lao động. Từng bước hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có đủ trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lực lượng lao động trẻ ở nông thôn.

8. Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng

chống thiên tai

Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; khuyến khích phát triển nông nghiệp bền vững. Đẩy mạnh công tác trồng và bảo vệ rừng; bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy, hải sản..

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu. Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống, ứng phó với thiên tai; lồng ghép các nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực chống chịu, thích ứng an toàn trước thiên tai. Chú trọng công trình phòng, chống sạt lở bảo vệ tối đa diện tích sản xuất, gắn liền chỉnh trang bộ mặt nông thôn.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu. Xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp.

9. Tích cực chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

Chú trọng phát triển thị trường, thương hiệu nông sản chủ lực của huyện. Tích cực tổ chức và tham gia các hội chợ sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, sản phẩm OCOP... để giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm lên sàn giao dịch thương mại điện tử.

Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn của Trung ương, tỉnh, các tổ chức và cá nhân cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; kêu gọi, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp về lĩnh vực nông nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì phối hợp với các phòng ban, đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch này. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện, sơ kết, tổng kết hình hình thực hiện theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì tham mưu cho UBND huyện cân đối ngân sách địa phương, lồng ghép kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình khác để đầu tư cho phát triển nông nghiệp được toàn diện.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Phối hợp với các cơ quan có liên quan chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp nông thôn, hướng đến nền nông nghiệp công nghệ cao.

Hướng dẫn, hỗ trợ, đẩy mạnh phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, đăng ký bảo hộ đối với sản phẩm chủ lực địa phương.

4. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội

Tham mưu thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, bắt kịp công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp, động viên hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện tốt các nội dung và có hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch này.

6. UBND các xã, thị trấn, các cơ quan đơn vị liên quan

Căn cứ vào các nội dung của Kế hoạch, cụ thể hóa các nội dung, giải pháp vào nhiệm vụ của ngành, địa phương.

Định kỳ hàng năm, các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng NN&PTNT huyện) để tổng hợp báo cáo các cấp theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh ;
- Sở NN&PTNT;
- TT HU, HĐND, UBND, UBMT huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN DÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn